TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.Z **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 05/7/2017
V/v: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Phương Lan Anh**
Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Tỉnh**
2. Ông **Ngô Tiến Thành**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Hà Tuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Z

Ngày 05 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Z xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 503/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2017 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Châu Hải A** – Sinh năm 1985
Địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, TP. Hồ Chí Minh. (Có mặt)
2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thái Hoàng B** – Sinh năm 1989
Địa chỉ: Đường X, phường Y, thành phố Z, Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn (ông Châu Hải A) trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa:

Tôi và chị Nguyễn Thái Hoàng B tự nguyện kết hôn năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường phường N, quận P, TP. Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng, xảy ra mâu thuẫn giữa chị B và cha mẹ tôi. Vợ chồng tôi kết hôn được 6 tháng thì mẹ vợ tôi bệnh nên vợ tôi phải về Nha Trang chăm sóc, vợ chồng tôi đã sống ly thân từ đó đến nay. Do điều kiện hoàn cảnh không cho phép nên hai vợ chồng không thể cùng chung sống một nơi, chính vì vậy mà vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Tôi nhận thấy vợ chồng sống ly thân đã lâu, tôi thấy tình cảm vợ chồng giữa tôi và vợ không còn nữa và tôi muốn xây dựng cuộc sống mới nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị B. Về con chung: Chúng tôi không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Tôi xin tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Bị đơn (bà Nguyễn Thái Hoàng B) trình bày tại bản tự khai, biên bản hòa giải: Tôi thống nhất với lời trình bày của chồng tôi là anh Châu Hải A về thời gian kết hôn. Vợ chồng chúng tôi vì điều kiện hoàn cảnh của cả hai bên nên không thể cùng chung sống một nơi, tôi vì phải chăm sóc mẹ bệnh tật nên phải về Nha Trang sống cùng mẹ, còn anh A sau khi kết hôn lại

không giữ lời hứa là theo tôi về Nha Trang lập nghiệp mà lấy nhiều lý do để thoái thác nên dẫn đến vợ chồng có đôi khi tranh cãi. Chúng tôi đã không chung sống với nhau từ khoảng tháng 12/2014 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng chúng tôi cũng đã nhiều lần nói chuyện với nhau nhưng vẫn không thống nhất được ý kiến. Tuy nhiên, tôi không đồng ý ly hôn với anh A vì tôi vẫn còn thương chồng và muốn có thời gian để suy nghĩ, thuyết phục chồng tôi để vợ chồng sum họp. Về con chung: Chúng tôi không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe ý kiến trình bày của nguyên đơn và xem xét các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng:

Việc ông Châu Hải A khởi kiện yêu cầu được giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thái Hoàng B, xét yêu cầu khởi kiện của ông A là hoàn toàn đúng quy định pháp luật nên chấp nhận và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Z.

Bị đơn là bà Nguyễn Thái Hoàng B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, đây là lần thứ hai nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiếp tục tiến hành giải quyết vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Về nội dung:

Ông Châu Hải A và bà Nguyễn Thái Hoàng B tự nguyện kết hôn với nhau, có Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận P, TP. Hồ Chí Minh vào năm 2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo như ông Châu Hải A trình bày thì quá trình sống chung vợ chồng ông xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng, do điều kiện hoàn cảnh của cả hai bên nên vợ chồng không thể sắp xếp để cùng chung sống một nơi. Ông và bà Nguyễn Thái Hoàng B đã ly thân gần ba năm nay, ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên yêu cầu được giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thái Hoàng B.

Bị đơn là bà Nguyễn Thái Hoàng B cũng xác nhận giữa bà và ông A có xảy ra tranh cãi do vợ chồng không thể sắp xếp để cùng chung sống một nơi, bà và ông A cũng đã nhiều lần nói chuyện với nhau nhưng không thể thống nhất ý kiến. Tuy nhiên, bà B không đồng ý ly hôn với ông A vì bà vẫn còn thương chồng và muốn có cơ hội để vợ chồng hàn gắn.

Xét tình trạng hôn nhân giữa ông Châu Hải A và bà Nguyễn Thái Hoàng B không thể hàn gắn được, bởi lẽ cả hai bên đã không còn chung sống với nhau trong thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Tòa án đã tiến hành hòa giải giữa hai bên nhưng không thành và đây là yêu cầu chính đáng của nguyên đơn nên cần chấp nhận cho ông A được ly hôn với bà B.

- Về con chung: Ông Châu Hải A và bà Nguyễn Thái Hoàng B không có con chung.
- Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án ông Châu Hải A và bà Nguyễn Thái Hoàng B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét về phần tài sản chung, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.
- Về án phí: Ông Châu Hải A phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, 57 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông **Châu Hải A** được ly hôn bà **Nguyễn Thái Hoàng B**.

2. Về con chung: Ông Châu Hải A được ly hôn bà Nguyễn Thái Hoàng B không có con chung.

3. Về tài sản chung: Không xem xét về phần tài sản chung vợ chồng, nếu sau này các đương sự trong vụ án Hôn nhân gia đình có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí: Ông Châu Hải A phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0006688 ngày 11/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Z. Ông Châu Hải A đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp.Z;
- Chi cục THADS Tp.Z;
- UBND phường N, quận P, TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn + hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Phương Lan Anh